

NĂM THỨ SÁU SỐ 136

ĐUỐC-TUỆ

15 Juillet 1940

PHẬT-GIÁO HỘI  
ASSOCIATION BOUDDHIQUE

ĐUỐC - TUỆ

TUẦN BÁO RA NGÀY 1<sup>o</sup> VÀ 15

Báo quán ở chùa Quán-Sứ N 73 Richaud, Hanoi



Chủ-nhiệm : Nguyễn-năng-Quê

Chánh hội trưởng hội Phật-giáo

Quản-ly : Cung-đình-Bính

Chánh chủ-bút : Phan-chung-Thù

Sư cụ chùa Bằng-Số

Phó chủ bút : Dương-vân-Hiền

Sư cụ chùa Tả-Gát

GIA BAO : Cả năm 1\$50. Nửa năm 0\$80. Mỗi số 0\$07.

## VIỆC XÂY DỰNG NGÔI CHÙA HỘI-QUÁN TRUNG-ƯƠNG CỦA HỘI PHẬT-GIAO BẮC-KỲ

Nhân hôm rằm tháng 7 ta vừa rồi, tức là 18-8-40 tại Hội-quán Hội Phật-giáo Bắc-kỳ có làm lễ siêu độ cho vạn linh. Sau đó vào hồi 4 giờ chiều có một buổi hội họp nói về việc làm chùa, do Cụ lớn Võ-hiền là Danh-dự Hội trưởng chủ tọa. Đến dự có các Cụ lớn Tổng-đốc Vi-văn-Định, Phan-văn-Đại, Hoàng-huân-Trung, Cụ Cử Hoàng-gia-Luân, Cụ Phạm-huy-Lục, Cụ Nguyễn-hữu-Tiếp... cùng một số đông các Cụ, các Ông, các Bà trong thành phố.

Cụ Phó Hội-trưởng Nguyễn-văn Ngọc thay lời ban Quản-trị đứng lên cảm ơn Cụ lớn Võ-hiền cùng các giáo-hữu, rồi Cụ nói qua về việc xây dựng ngôi chùa Hội-quán Trung-ương và trình Hội-đồng biết rằng: « hiện Hội đã được Quan Thống-sứ cho phép và đã ký vào các sổ quyền rồi ». Cụ xin các giáo hữu hiện diện tại Hội-quán phát tâm nhận sổ quyền đi khuyến hóa để ngôi chùa Hội-quán của Hội chóng được viên thành.

Cụ Phó Hội-trưởng nói dứt lời thì các Cụ, các Ông và các Bà đều hoan-hỉ xin sẽ nhận sổ để đi quyền. Ngay lúc đó có Cụ Cử Hoàng gia-Luân xin cúng một trăm đồng (100\$00) vào việc làm chùa.

..

Về việc xây dựng ngôi chùa Hội-quán Trung-ương, Bản-hội chúng tôi đều trông mong vào tấm hăng tâm của thập-phương tin-hữu. Vậy xin các quý ông quý bà thể lnh cho cái công cuộc lớn lao của Bản-hội trong lúc bắt đầu chấn hưng Phật-giáo này, mà gia tâm hoan hỉ giúp đỡ thêm vào để cho chóng thành quả phúc thì công đức ấy thực là vô lượng vô biên vậy.

Bản hội đồng nhân xin hương hoa định chũe cầu nguyện Phật lễ chứng minh.

Nam-mô Bản-sư Thích-ca-Mâu-ni-Phật

Nam-mô thập-phương Tam bảo tác đại chứng minh

**Bắc-kỳ Phật-giáo Hội**

## Lịch-sử và công-đức làm chùa

### Nam-mô A di đà Phật

Thưa các Giáo-hữu,

Gặp được phong-trào Phật giáo chấn-hưng, ngoài chư tăng ra, các nhà cựu-nho uyên-thức, các phái tân tiến lối-lạc, đều thấy tỏ tấm lòng mộ-đạo đầy những sự thiết tha đằm thắm ở trên các câu thơ câu đối, bài diễn-văn, bài xã-thuyết, mà con mắt yêu đời của chúng ta đã từng được đón xem ở trong Đuốc-Tuệ và các báo khác như: báo Viên âm, Duy-tâm và Từ-bi-âm. Lại đi khắp thành thị tới thôn quê, thường gặp nhan nhản những vị Phật-giáo hội-viên, văn-quan có, võ-tướng có, tổng lý hào-mục có, nhà làm ruộng nhà công-nghệ nhà buôn bán có, đàn bà chi đàn ông già đã 8, 9 mươi, trẻ tự 6, 7 tuổi hạng nào giới nào cũng có. Thật rất lấy làm mừng cho tiến đở Phật-giáo nước nhà, vì như thế cũng đã phổ thông nào-nhiệt lắm rồi.

Nay chúng ta đã hiểu biết đạo Phật cũng như đạo Khổng là một đạo chính của xã-hội, với đức Khổng thì đã có Văn-miếu Văn đàn xuân thu hương lửa, mà về bên Phật cũng phải có những ngôi chùa nguy nga tráng lệ để kỷ-niệm cái công đức vô-lượng vô-biên của Ngài.

Tôi thiết tưởng đạo Phật là đạo viên mãn tinh-tường cao siêu mẫu-nhiệm, kể rộng ra thì bao quát cả kiến-khôn vũ-trụ mà thu nhỏ lại thì chỉ một cái tâm của chúng tôi là được. Thế thì tán thán sao cho cùng, mà tài hên học ít như tôi còn biết nói gì. Song tục

---

Bài của M. Nhân-vân-Đình diễn-thuyết tôi 15 tháng 3 năm Canh-thìn ở chùa Tùng-lâm phủ Hải-hậu Nam-định

ngũ đã có câu: «đi đĩnh nào chực đĩnh ấy». vậy vì việc hội chùa cầu cho thiết thực, tôi chỉ đem « Lịch-sử và công đức làm chùa » để cống hiến các ngài, dù vẫn đẽ nó làm thường.

Lịch-sử làm chùa có 3 thời kỳ :

Một là thời-kỳ ở Ngũ Ấn-độ,

Hai là thời-kỳ ở Chi-na,

Ba là thời kỳ ở Việt-nam ta.

### I Thời kỳ ở Ngũ Ấn độ

Ấn độ (Inde) là nước Phật giáng sinh, mà Phật cũng nhập tịch ở đó. Khi Phật-lỗi ngài còn lại thế, đương ở trong Vương xá-thành (Radjagika) cùng với hơn 1200 đồ-đệ, giảng kinh đàm đạo, lúc đó có ông Trưởng-giả ở Kiền-tát-la (Kasala) tên là Tu-đạt (Sudatta) tinh từ-nhẫn hay bố thí cho những kẻ đói rét nghèo cùng, được dư luận hâm-mộ, thường tặng cho cái huy hiệu tốt là Cấp-cô-độc. Biết Phật là bậc xuất thế thành-nhân Trưởng-giả cố thỉnh được Phật về Xá-vệ-thành (Srāvasti) cung-kinh rồi bạch :

Bạch lạy Phật-lỗi, đệ tử con muốn làm ngôi chùa ở vườn Thái-tử Chi-đà (Jeta).

Được Phật bằng lòng. Trưởng-giả đến nhà Thái-tử hỏi mua. Vì đám vườn rộng những 80 mẫu, cây-cổ hoa quả sầm uất lắm, Thái tử phải nói một giá rất cao rằng:

Cũng không cần bán, bởi nó được tôi yêu quý, bằng ông có dải được vàng đi khắp mặt, thì tôi sẽ vui lòng đổi cho!

Rồi mà Trưởng-giả làm thật, rắc vàng kín khắp 80 mẫu vườn. Thấy lòng nhiệt-thành của Trưởng-giả, Thái tử cũng cảm-động mà cũng cả rặng cây để liền hành công việc làm chùa

Chùa đã thành được 1300 nóc, lừng ni thiện tín có nơi mà nương tựa Phật-lỗi ngày đêm cúng-dàng lễ bái lếp lếp vui vẻ.

Sau Phật tịch giết về cõi niết-bàn, những các Ưu bà lặc và Ưu bà di, thương tiếc vô cùng, đều rủ nhau cứ mỗi tháng đôi tuần sóc và vọng tới chùa lễ di tượng ngài và sám hối tội lỗi.

Ấy bắt đầu có chùa và tháng đôi tuần thiện-nam in-nữ đi lễ là từ đó.

Hơn 200 năm sau, có ông vua A dục-vương (Asoka) tức là vua Vô-tru hay Vô-lo cũng thế, ông đào lấy xá-ly (xương đốt rồi còn ngọc lưu lại của Phật, tất cả có 8 vạn 4 nghìn viên, lập lên 8 vạn 4 nghìn cây tháp và chùa, rải rác khắp năm cõi Ấn-độ. Từ đó gần đâu tùy-liện mà lễ bái đấy, các dân ở xa vườn Chi-dà mới được độc lòng về đạo.

Đạo đã thịnh-hành, giáo lý tràn rộng ra các nước ngoài, nhất là nước Chi-na lại là sôi nổi hơn hết.

### Thời kỳ ở Chi na

Chi-na (Chinois) là một cái tên riêng của người Ấn-độ gọi nước Tàu khi còn đời Đại-Tùy.

Ở Chi-na mà biết có Phật trước là tự quan Thái-sử Tô-do và Thái-sử Hồ-đa, đến như đã được đức hâu của Phật thì không ai bằng đức Khổng-phu tử Sách Liệt-tử chép đức Khổng bảo ông Thương-thái-lê rằng: « bên phương tây kia có ông thánh-nhân, không cai-trị mà dân tự im-àng, không nói năng mà dân tự tin-phục, không giáo-hóa mà dân tự noi theo... » bậc thánh-nhân ấy không chỉ vào Phật thì còn ai?

Song, lúc đó đạo Phật chưa kịp lan sang các nước bên Đông-độ, mãi tới năm thứ 4 đời Tần-thủy hoàng (213 trước Gia-lô) có vị sa-môn là Tất-ly-phông mới đem kinh Phật tự Ấn-độ sang kinh-thành Hàm-dương. Thủy-hoàng cho là gỡ bắt giam, đến đêm hóa thành người vàng vượt ngục ra. Tuy bị trở ngại về quốc cấm, nhưng văn-sĩ ở Chi-na lúc ấy cũng nhờ Tất-ly-phông thiên-sư đã xem được chữ Phạn mà phiên-dịch kinh Phật sang thứ chữ bản-quốc.

Đã có kinh Phật, rồi cũng có tượng Phật. Ông Hoắc-khư-bệnh qua núi Yên-chi được pho Phật-tượng của Hưu-đồ vương đưa về. Bấy giờ đương chiều Hán-vũ-đế (140 tr. G.), vua hoan-hỉ lắm, mang thờ vào trong cung Com-luyền

Triều Hán Minh-đế năm Vĩnh-bình thứ 4, (61) mộng có người vàng cao hơn một trượng. Thức dậy vua hỏi quần thần, ông Phó-Nghị tâu rằng: «đấy là thần ở phương tây lên gọi là Phật.» Vua mới sai bọn Vương-tuất-á, Tần-cánh, cộng 18 người sang sứ Tây-vực, cầu được bộ kinh 42 chương và một pho tượng Phật kiểu đưng, cùng với mấy vị sa-môn là ngài Ca-diệp-ma-đẳng và Chúc-phật-lan cùng về. Vua thi lễ một cách rất cung kính, rồi theo như kiểu chùa ở Ấn-độ mà lập chùa Bạch-mã ở Lạc-dương phụng thờ.

Chi-na có chùa mới tự đó, song còn là chùa của nhà vua, của quý-phái. Mãi tới đời Hiễn-đế năm Hưng-bình thứ 2 (195) ở Lạc-dương các xã xây chùa dựng tháp, thỉnh chư tăng, n.ở khánh-hội, bấy giờ đạo Phật mới bình trướng ra tới dân-gian.

Toàn quốc kiến trúc được số nhiều những chùa danh lam thắng cảnh, chùa Hoài-nam ở Sở-giang, chùa Hán-sơn ở Cô-lô-thành v. v... vẫn được nhà đại thi hào như thầy Trình-Hiệu thầy Trương-Kế thường thức đề vịnh. Còn nhiều chùa có danh tiếng nữa, kể sao cho xiết.

### III -- Thời kỳ ở Việt-nam

Cứ như bộ Phật-tử thống-tái chép: Nước ta có dấu chân nhà sư trước hết là tự ngài Kỳ-vực, ngài tự Thiên-trúc sang chơi Quảng-châu Gầu rồi sang Giao-châu-ta. Bấy giờ ta đương nội thuộc Hán. vào năm thứ 4 (61) niên hiệu Vĩnh-bình. Kế sau Kỳ-vực thiên-sư thì có ngài Phật-dã-bạt-tha-la, mang áo chiếc bát khởi trình từ Già-duy-la-thành sang chơi.

Năm Tống Vũ-đế sơ bình nguyên-niên (420) ngài Thích-dâm-hoảng sang ta tu ở núi Tiêu-sơn thuộc quận

Giao-chỉ. Lại tới đời Đường năm Nguyên-hòa 15 (820) vào hồi tháng 9, có vị sư ở Quảng-châu là ngài Vô-ngôn-thống sang tu ở làng Phù-đồng huyện Tiên-du ta, có khởi công làm ngôi chùa Kiến-sơ.

Annam ta từ ngài Vô-ngôn-thống mới có chùa, tới đời Đinh, Lê, Lý, Phật giáo rất thịnh-hành, công-việc nội các thường thuộc về nhà sư cả. Kinh Phật phải trọng Tăng, đã trọng tăng phải làm chùa cho chư tăng ở, bấy giờ ở nội-thành và các thị trấn lớn cảnh chùa mở mang thêm rộng Còn như dân gian mà làng nào cũng có chùa là mới khởi tự đời Trần.

Sử chép: Ông Trần Thừa khi còn hàn-vị ở thôn quê thường chơi ở trong một chiếc đình, một hôm có một vị sư thấy ông liền xoa đầu mà bảo: «cậu bé con đây về sau tất đại phú quý».

Thẳng thắn, ông Thừa đáp lại: «Tiên tri như ngài có lẽ là Phật chăng? nếu được như lời tôi xin làm chùa phụng thờ, nói đã có chiếc đình đây làm chứng».

Đôi bên trò chuyện xong, vị sư hốt nhiên biến mất. Và mười năm sau, quả nhiên vua Thái-tôn dời nghiệp Lý làm nghiệp Trần, ông Thừa được tôn làm Thượng-hoàng. Nhớ lời thề ước, mới hạ lệnh đi các nơi, phàm dân làng nào có đình cũng phải tôn ló-nhang mà thờ Phật. Vì đó làng nào cũng có chùa, hoặc xây chùa riêng hoặc là tiền đình hậu Phật.

Hiện nay Hải-hậu ta đây trong 5 tổng cũng có 24 ngọn chùa, nói cho đúng thì là chùa riêng của hàng thôn hàng xã, chứ gọi là công-cộng của hàng phủ thì sao được!

Chỉ vì muốn cho tăng đồ có thống hệ, muốn bà con trong 5 tổng chúng ta được liên-lạc bằng tôn-giáo, nên chỉ quan Phủ phụ mẫu Nguyễn đại-nhân mới cùng với chư tăng và thân hào lập nên ngôi chùa Tùng-lâm này. Đối với công việc làm Tùng-lâm mà cả đến chúa Quán-sứ Hanoi cũng thế, những phái đảng vào bàn quan

hắn cũng có khi ác cảm, họ dốc hết bầu máu lạnh ở trong trái tim, nói to lên rằng : qua đời kinh tế khủng hoảng, tới đời binh hỏa chiến tranh, thế giới tan nát như kia, nhân-loại xâu-xé như kia, thế mà còn nay chùa mai chùa, chùa làng làng, rồi lại chùa hàng phố, rồi lại chùa hàng tỉnh hàng xứ Bắc kỳ ..

Nào đã thôi, đi đôi với sự chế-diệu họ lại đầy những nụ cười rên rĩ và ngám, họ ngám bằng *U* -sáo ngữ :

**Dấu xây tám vạn phủ-đồ.**

**Chi bằng làm phúc cứu cho một người.**

Ờng nên vội giạn, bình tĩnh lại xét về câu đó cũng không phải là toàn vô nghĩa-lý. Vì nếu chỉ chăm làm chùa cho nhiều để thờ Phật mà không biết thực hành cái chủ-nghĩa cứu thế của Phật, có hư-danh mà không có thực-tiền, vụ hình-thức mà thiếu hẳn tinh-thần, bởi vậy ca-dao mới có câu ấy.

Nhưng mà làm, ta nay làm chùa có phải mơ-màng thế đâu ? ta và tất cả chúng ta chỉ mong tìm cho thấy chân-lý kia mà !

Cái người dưng nghị luận ta đó, cái người mà óm khối óc cũ mả-mai đời đó, thật là chật hẹp đôi làm con mắt quá, ở trong ống tre mà nhòm trời, lấy vạng mà đong nước bể đông, chỉ làm trò cười cho những người hiểu biết về đạo, chỉ làm chùng sinh mê mộng đáng thương của Phật tử liệt vào con số thứ nhất.

Không phải quá ư khắc dấu, tôi chế phái bàng-quan đó là vì họ chưa hiểu thời-thế 5 châu, chưa rõ trình độ người mình, chưa nhận kỹ sự thêm một ngôi chùa tức là thêm được một bầu cam lộ để làm mát cho linh hồn!

Nay muốn phá toang những chốn nghi-ngờ, tôi xin nói rõ về công-đức làm chùa như sau ;

Một là lợi lạc cho đời quá khứ

Hai là gây hạnh phúc cho đời hiện tại,

Ba là vạch con đường sẵn cho đời vị lai.



## Sao iả lợi-lạc cho đời quá-khứ

Quá-khứ là đời của cha mẹ ta, thân thuộc ta mà các ngài đã quá cổ rồi. Như kinh Phật nói: sống ở đời thường bị ba cái độc là Tham, Sân, Si nó tạo nên nghiệp, sau về cõi âm phải bị đọa hãm vào 18 cửa ngục, hoặc phải sa đọa vào 6 đường, mà khổ sở hết là đường quỷ-đối và súc vật. Nếu ta biết mà tuởng niệm tới thập phương chư Phật, chăm bố-thi và làm các việc từ thiện, cúng-dàng chư Tăng và làm chùa Hữu thành lất hữu cảm, các vong nhân đều nhờ đó mà giải thoát, được Phật tiếp dẫn tới chỗ sinh thiên cực lạc.

Việc đó có thực, không phải đầu xa. ngay nước Nam ta truyện ông Mạc-đĩnh Chi còn chép ở trong cuốn Mạc-thị dã-sử. Nguyên ông đỗ trạng-nguyên vào năm 1304, triều Trần, có tiếng hay chữ ứng đối giỏi, được phụng mệnh sang sứ Nguyễn, nhân qua chợ Hoài-dương gặp con Thị-tỳ (ở gái) mà nó hiện chết đã lâu. Thấy ông, thị niềm nở vừa khóc vừa nói: « Ói mà ông! đi đâu lạc đường tới đây? bà nhà ấy mà, nặng tội quá, đương bị u-lù ở chốn kia! »

Luôn thề, dẫn ông tới nơi, quả nhiên thấy bà đứng bên chiếc vạc dầu đương sôi, nẻ mặt mếu-mó ủ rũ, đầu bù tóc rối, lộ ra ngoài manh áo rách thấy những mảnh da chần-chau khô đét phủ trên mấy chiếc xương sườn. Chung quanh những bọn quỷ sứ đầu trâu mặt ngựa, găm thét ghê gớm, trông lên vạc dầu hung hăng những toan trối bà ném vào. Nghe như lời Thị kể thì từ ngày bà chết tới nay ngày nào cũng bị hành hình một lần như thế.

Hồi hùng hết vía, ông hỏi: làm kể gì mà cứu bà ra được? Bọn quỷ trả lời; chỉ có nhờ phép Phật rồi làm cầu chín dịp, xây chùa trăm gian, thì tội nhân sẽ được tha bổng!

Cần thận ông lại hỏi: làm chi chẳng được, mà các ông chỉ bảo bắc cầu mới xây chùa?

Quý kia trả lời : Cầu là để độ cho những người đời nạng gánh đầy người tàn-lật, người khần-cấp, hoặc về mùa đông mưa rét khỏi phải lội lặn vất vả ; chùa là một kho tàng chứa điều thiện, nếu làm được nhiều được rộng, dùng cho thập phương lui tới, tức là rải họ vào con đường quang minh chính đại. Bút lại là việc làm phúc cho đời mà thôi !

Sau khi đi sứ về, ông theo đúng như lời Quý đã dặn. Chùa ông làm đó là chùa Cồ-châu ở về làng Siêu-loại ngày nay vẫn còn.

Sao gọi là gây bệnh phúc cho đời hiện tại ?

Hiện-tại là đời chúng ta đang sống đây, Phật cho là một cái bể khổ, đời khổ no cũng khổ, nên gọi là « Sa-bá thế-giới », cõi đời kham nhẫn mọi sự khổ. Nếu muốn diệt khổ thì trước hết phải sao ? Thừa, phải tìm sự vui để thay vào ! Sự vui ở đâu ? Thừa đã vui không chỉ bằng vui chùa ! Ấy, chúng ta thử nghĩ kỹ mà xem, vui về từu sắc quá độ thì hại đến tịnh mệnh, vui về đồ bác lu bù có khi cũng bị khuynh gia bại sản. Vậy ta đi chùa có phải được di-dưỡng tinh-thần đấy ư ? mà ta cũng phải tập nghiệm, khi ta gặp phải cảnh ngộ eo hẹp chứa chan trần lụy và bất bình, nếu đột nhiên nhớ đến chùa mà tham thiền văn cảnh, chưa nói chi đến đạo pháp, bằng ta nghe lọt tiếng chuông thánh-thốt, dịp mở khoan-khoan, hấp được vị hương thơm tho ngào ngạt, trông thấy ngọn tháp nguy nga lẫn ở trong đám rêu xanh bao bọc tự khắc phiến não tự tiêu tan, mà làm ta được tiêu-dao tự tại, vui sướng biết là chừng nào !

Đã thế, nếu không có chùa thì lấy chi làm thú liêu-sầu khiến muốn cho chúng ta ? cho nên với sự làm chùa chính là tự mình gây lấy hạnh phúc cho mình mỗi tháng hoặc một năm đôi ba lần ta gặp nhau ở chùa, bàn giảng về cương thường luân lý, khuyến miên về nhân-nhục, linh-tiến, từ-bi, hỷ-xả, bình đẳng, bác-ái,

ta lại nói câu truyện họa phúc báo ứng, ngẫm sự tích nhân-quả luân-hồi, thì ta tự thấy cảm động lắm, vui cùng vui, lo cùng lo, chứ có đâu mà xảy ra những tai vạ tày trời như cuộc chiến-tranh bây giờ.

**Sao gọi là vạch con đường sẵn cho đời vị-lai ?**

Vị lai là cái đời con cháu của chúng ta, chúng ta đã biết đạo Phật là phổ-độ cho cả đời quá khứ và hiện-tại, cho nên đã làm chùa và nãi đi chùa. Con cháu là người nối-rối, đã truyền nhiệm được khối óc tin ngưỡng từ sớm, sau đây sẽ nối chí ta, sẽ làm công việc như chúng ta. Thế không phải là ta tự vạch con đường cái sẵn cho hậu lai cứ đấy mà noi theo là gì ? Con nhà lương-dã thì học vá áo cừu, con nhà lương-cung thì học uốn chiếc cò, trúng rỗng lại nở ra rỗng, ông tạo-vật phú dữ loài người vẫn có một điểm linh tinh thế cả. Vả chẳng, tục ta đạo làm con vẫn trọng chữ hiếu, được lòng cha mẹ là hiếu Đã biết cái nết hiếu nó ở trên trăm nghìn cái nết khác ở đời, chúng ta dám chắc cả trăm phần trăm là rồi đấy con cháu ta nó cũng như ta

Kết luận tôi xin liến lên một tầng nữa :

Thưa các Ngài,

Chỉ một việc làm chùa mà công-đức bất-khả-tu-nghị đến thế, về trước thì liền nhân ta được siêu thăng tịnh-độ dữ sạch hết mọi oan trái, về sau thì con con cháu cháu ta trăm đời cho chí nghìn muôn đời vô cùng vô tận cứ thẳng đường nhân lối nghĩa mà đi mà vun đắp bồi-bổ, ung-dung nhân nhũ. Hơn nữa lại kinh doanh bành trướng mãi ra.

Quang tiền dụ hậu, cái hết quả được đầy đủ đó là bởi đâu ? Không phải tự trời mà cũng không phải tự ai, chính bởi ở cái thân hiện tại của ta mà tạo ra.

Vậy chúng ta phải cảnh tỉnh nhau, khuyến-hóa nhau, kẻ có của giúp của, người có công giúp công, mau

mau để khuếch-trương công việc tiến hành.

Phải biết Bắc-kỳ hơn 10 triệu dân đình, phồng mà không ta thì Quán-sứ cũng thành, Hải-hậu ngót 3 vạn dân đình, dù mà chẳng ta thì Tùng-lâm cũng xong. Ta đã không phải là người giữ chặt hòm két giúp đời, ta cũng không phải là không muốn làm duyên với đời. Vậy dù ít dù nhiều, con chi mà hẹp tấm hăng tâm

Làm chùa sẽ nhiều công đức !

Công-dec chi bằng làm chùa !

Bã có phật tổ chừng mình !

Giáo-hữu ta ! xin chớ mần thình với cơ hội tốt lành này !

Nam-mô A-di-đà Phật.

**NHÂN-VÂN-ĐÌNH**

## PHẬT - LUẬT - HỌC

(liếp theo)

« Phàm nhân tri giới hữu ngũ công đức. Chư hữu sở cầu triếp đắc như nguyện, sở hữu tài sản tăng ích vô tổn, sở vãng chi sự chúng nhân ái kính, hảo danh thiện dự chu văn thiên hạ, thân hoại mệnh chung tất sinh thiên thượng.

Phàm những người giữ giới đều được hưởng năm thứ công đức : 1. Muốn cầu việc gì cũng được như nguyện. 2. Của cải đồ vật càng ngày càng tăng. 3. Đi đến chốn nào mọi người kính mến. 4. Giá tốt tiếng lành đồn khắp thiên hạ. 5. Đến lúc làm chung, hẳn sinh lên giới.

Ai giữ trọn giới đều được đủ năm thứ công đức này cả, bốn điều trên thuộc hiện báo đương đời này, một điều cuối cùng thuộc quả báo đời sau. Song đây là nói về công đức

của ngũ-giới, vì các thiện tín còn ở tại gia, tục lụy bó buộc, dục nhiễm nặng nề, khó bỏ lia mà tu nhân Niết-bàn trong sạch được, cho nên Phật phải quyền khai chế cho năm giới cứu bạt, được sinh lên cõi người cõi giới hưởng mọi sự sung sướng. Cõi giới là một cõi sướng nhất trong sáu ngã chúng sinh ở thế-gian Niết-bàn giải thoát cao quá, nếu chưa lên ngay được, thì hãy tạm đứng vào đây trong một thời kỳ rồi sẽ lại dần dần mà tu lên Vả nói «Giới» là thuận theo tiếng nói đã quen của ta, chữ Hán là (天) nghĩa là nói một cái cảnh sẵn sàng trong sạch sung sướng. giữ giới luật rất ráo tự nhiên sẽ được hưởng một cái thú vị trong sạch sung sướng sẵn sàng, mà không phải khổ sở đắm chìm như chớp vậy.

Giữ giới chẳng những tự mình được lợi, nhờ thơm lây giới mà cũng được lợi cả đến mọi người, lúc đó Phật lại bảo các thiện tín :

**Nhữ kim thử sử, hiền trí sở cư đa trì giới giả  
tịnh tu Phạm-hạnh, thiện thần hoan-hỷ tức vị  
trú nguyện khả kính tri kính, khả sự tri sự,  
bác thí kiêm ái, hữu từ mẫn tâm. Chư thiên sở  
sưng, thường dữ thiện câu bất dữ ác hội**

Chỗ người ở nay là chỗ ở của các bậc hiền trí, vì có nhiều người giữ giới tu nếp Phạm trong sạch, cho nên các thiện thần vui vẻ mà khẩn nguyện giúp ích cho, ai đáng kính biết mà kính, ai đáng thờ biết mà thờ, đã rộng sự giúp cho lại thêm sự ái hộ, đối sử đều có lòng lành thương. Các ông Giới đều khen ngợi, thường gặp điều lành không hay gặp điều dữ.

Nhờ sức uy thần của giới mà cảm động đến cả mọi người, vì mỗi thứ giới đều có các vị giới-thần và các chư thiên ngày đêm ủng hộ, che chở cho được gặp mọi sự tốt lành, chỗ nào đã có một người giữ giới ấy ở, nếu biết kính thờ theo như đạo mà làm, nhờ thần lực giới cả vùng đều được yên ổn.

Người giữ giới là rất quý báu, tức là thần thánh là bậc trí tuệ, là ruộng phúc của nhân-gian. nếu hay phát tâm cúng

dàng những người giữ giới, được phúc vô lượng.

Một hôm ở xóm Trúc-lâm có người dòng Phạm-chí tên gọi Tý-sơ đã-gia thỉnh Phật cùng dàng, Phật bảo :

Nhược đi ẩm thực, y phục ngoại cụ, thí trì giới nhân, tặc hoạch đại quả, thử vi chân bạn, chung thủy tương tùy, sở đạo chí sử, như ảnh tùy hình, thị cố chủng thiện, vi hậu thễ lương, sinh bất tạo nạn, tử tặc thượng thiên.

Nếu ai lòng thành đem những thức ăn uống, hay sống áo các đồ dùng, dâng người giữ Giới, thì sẽ được quả báo lớn ; phúc lành ấy mới thực là bạn tốt của mình, hằng theo luôn mình đề dúp dập, đi đến đâu theo liền đến đấy như bóng theo hình ; vì thế nên giống cái phúc lành ấy, làm lương thực cho đời sau. ngay sống không hay gặp vận nạn, chết lại được sinh lên trên giới.

Đó là cái phúc tùy-hỷ, cũng dâng người giữ giới mà còn được thoát nạn, sinh lên giới, được quả báo lớn như vậy, nữa là mình lại giữ được thì phúc đức biết chừng nào .

Các việc phúc khác là phúc hữu-vi hưởng thụ được có hạn ; giữ Giới trong sạch trừ hết dục trần, đoạn tuyệt phiền não sinh tử, đời đời giải thoát, hưởng phúc sáng suốt chân chính, ấy mới là quả phúc vô vi, hơn các phúc khác.

Một hôm có người giòng Phạm-chí, tên gọi Cửu-la-đản-đầu dựng một tiệc chẩn thí rất lớn, theo hết lệ bộ đại-dàn, sắm các thứ ăn uống quả bánh thức dùng, trước cúng quỹ thần sau bố-thí cho khắp tất cả mọi người, nghèo khổ, đoạn rồi đến bạch Phật, xem liệu có còn cái phúc nào lớn hơn được cái phúc ấy nữa không. Phật bảo :

Nhữ tuy hữu thử đại tự ư nhân kỳ phúc sinh thiên nhược thường cúng Tăng bất đoạn, công đức thắng bỉ, như thượng hợp hành hựu bất như vị Chiêu-đề Tăng khởi phòng đường các, như thượng hợp hành hựu bất như khởi hoan hỷ tâm, khẩu tự phát ngôn : ngã quy y Phật,

quy y Pháp, quy y Tăng, như thượng hợp hành hựu bất như dĩ hoan hỷ tâm thụ trì Ngũ giới, tận thọ bất sát, đạo tà dâm, vọng ngữ, âm tửu, như thượng hợp hành, hựu bất như dĩ từ tâm niệm nhất thiết chúng sinh như cấu ngư u khoảnh, như thượng hợp hành hựu bất như xuất gia tu đạo chúng đức tất bị, nãi chí tam minh, diệt chư si minh, cụ túc tuệ lãng. Sở dĩ giả hà ? dĩ bất phóng dật nhạo nhàn tính cố

Người tuy đem của rất nhiều chần cấp cho người như thế là phúc đó sẽ được sinh lên cõi giới, nhưng nếu lại thường cúng dàng chư Tăng được luôn luôn thì phúc lại to hơn; song cũng vẫn còn có cái to hơn nữa, là hợp cả phúc chần thì và cúng Tăng lại cũng không bằng cái phúc làm nhà buồng gác cúng Từ phương Tăng; lại hợp cả ba phúc trên lại cũng không bằng một cái phúc khởi lòng hoan hỷ tự miệng nói ra rằng: từ nay con xin quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng; lại hợp cả bốn phúc ấy lại cũng không bằng một cái phúc đem lòng hoan hỷ mà thụ trì Năm giới, thì suốt đời không có sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu; lại hợp cả năm phúc ấy lại cũng không bằng một cái phúc lấy lòng lành nghĩ đến hết thấy chúng sinh chừng độ một phút như thoạt vắt sữa bò; lại hợp cả sáu phúc ấy lại cũng không bằng một cái phúc đi xuất-gia tu đạo, mọi đức hết đủ cho đến khi trọn vẹn được phép Tam-minh, dứt hết mọi sự mê muội, trí tuệ mở sáng suốt ra, phúc ấy mới thực là to lớn tốt bực. Tại sao phúc ấy lại to quá thế ? bởi vì người ấy không còn có buồng đồng nữa mà chỉ ưa chỗ nhàn tính vậy.

Đem các thứ phúc hữu-vi tỷ-lã, dù to lớn đến đâu cũng không bằng phát tâm mà quy y thụ giới; song giới lại còn có hơn kém cho nên phúc cũng có nhỏ to, tuy có giới luật nhưng chưa trọn vẹn vẫn còn tính biến động buồng đồng, tức là chỗ ấy kém, bao giờ giữ hết tội lỗi, thân tâm yên ổn chừng đạo giải thoát, ấy mới là cái phúc đệ nhất.

Song phúc bởi làm lành mà sinh, giới cũng bởi làm giữ mà chế, làm dữ phải tội, làm lành được phúc; đem giới ngăn điều dữ, dữ hết tức là lành, tội hết tức là phúc, vậy thì cái tội dữ cần phải xét đến tận nguyên nhân mà diệt nó đi trước.

Một hôm Phật ở hang núi Tỳ-dà nước Ma-kiệt; vua Đê-thích ở trên cõi giới Đạo-ly xuống nghe Pháp, có hỏi Phật vì cái duyên do làm sao mà hết thấy chúng sinh thường cứ hay oán thù hãm hại đánh giết lẫn nhau? Phật bảo:

Nhất thiết chúng sinh cộng tương thương hại dai do tham tật, tham tật nhân duyên bản tại ái tăng, ái tăng do dục dục do tưởng sinh, tưởng tòng điều hỷ, điều hỷ vi bản, nhân điều duyên điều điều vi nguyên thủ nhược vô điều hỷ, tác vô hữu tưởng, vô tưởng tác vô dục, vô dục tác vô ái tăng, vô ái tăng tác vô tham tật, vô tham tật tác bất tương thương hại nãi chí oán thù đao trượng tương hướng giã.

Hết thấy chúng sinh mà cứ hay hãm hại lẫn nhau là đều bởi ở cái mối tham ghen, mà nhân duyên tham ghen vốn lại từ lòng yêu ghét mà sinh ra, yêu ghét lại do lòng muốn sinh ra, lòng muốn do tư tưởng sinh ra, tư tưởng lại từ cái tính chột nhả mà sinh ra, ấy chính chột nhả là cái gốc, nó là đầu óc, nhân nó duyên nó mà biến ra vô số điều không hay kia; nếu diệt hết được cái tâm tính chột nhả đi, thì sẽ không còn có tư-tưởng còn nữa, tư tưởng không thì lòng muốn cũng không, lòng muốn đã không thì không có yêu ghét, yêu ghét đã không thì không có tham ghen, nếu tham ghen đã không thì không bao giờ còn có những sự hãm hại lẫn nhau cho đến gây mối oán thù đánh giết lẫn nhau nữa vậy.

(oàn nữa)



志心勸請

勸請十方三世佛

及諸菩薩聖賢僧

廣開無量慈悲心

同證眾生登彼岸

勸請已志心歸命禮十方無上三寶。

七 志心隨喜

我今隨佛生歡喜

昏曉虔誠禮懺因

十地階梯願早登

菩提真心無退轉

隨喜已志心歸命禮十方無上三寶。

志心廻向

我等同心歸聖服

殷勤救地禮慈尊

願將功德及群生

憑此勝因成正覺

廻向已志心歸命禮十方無上三寶。

志心發願

一願飽食無上味

二願吐却世間腥

三願辨才除眾惑

四願樂說度群生

五願轉時無盡藏

六願吸盡法流傾

七願早回大愚吐

八願速共臨濟聲

九願廣長與佛覆

十願清淨等天成

## KHÓA HƯ GIẢNG YẾU

### HÁN :

#### Chí tâm khuyến thỉnh

Khuyến thỉnh thập phương tam thế Phật,  
Cặp chư Bồ-lát, Thánh, Hiền, Tăng.  
Quảng khai vô-lượng từ-bi tâm,  
Đồng chứng chúng sinh đấng bi ngạn.  
Khuyến thỉnh giữ quy mệnh lễ Thập-phương vô-thương  
Tam-bảo.

#### Chí tâm tùy hỉ

Ngã kim tùy Phật sinh hoan hỷ,  
Hôn hiệu kiên thành lễ sám nhân.  
Thập địa giai thể nguyện tảo đấng,  
Đồ-đề chân tâm vô thoái chuyển.  
Tùy hỉ giữ chí tâm quy mệnh lễ Thập phương vô  
thương Tam-bảo.

### VIẾT :

#### Giốc lòng khuyến mời

Khuyến mời mười phương ba đời Phật,  
Và các Bồ-lát, Thánh, Hiền, Tăng  
Mở rộng lòng từ-bi vô cùng,  
Độ cho chúng sinh sang bờ sống.  
Khuyến mời đoạn giốc lòng kính lễ Tam bảo khắp  
mười phương.

#### Giốc lòng tùy hỉ

Con nay vui vẻ tin theo Phật,  
Hôm mai thành kính sám lỗi xưa.  
Bực thang thập địa nguyện sớm qua,  
Chân tâm đồ-đề không lùi xa.  
Tùy hỉ đoạn giốc lòng kính lễ Tam-bảo khắp mười  
phương.

**HÁN :**

**Chí tâm hồi hướng**

Ngã đẳng hồi tâm quy thành chúng, Ân cần đầu địa lễ từ tôn.  
 Nguyễn tương công đức cập quần sinh, Bằng thủ thẳng nhân  
 thành chính giác

Hồi hướng gí chí tâm quy mệnh lễ Thập-phương vô  
 thượng tam bảo

**Chí tâm phát nguyện**

Nhất nguyện báo san vô thượng vị,  
 Nhị nguyện thờ khước thế gian tình,  
 Tam nguyện biện tài trừ chướng hoặc,  
 Tứ nguyện lạc thuyết độ quần sinh.  
 Ngũ nguyện chuyển thời vô tận tạng.  
 Lục nguyện hấp tận pháp lưu khuyến.  
 Thất nguyện lão hồi Đại-ngu thời,  
 Bát nguyện tốc cộng Lâm-tế thanh  
 Cửu nguyện quảng tràng giữ Phật phú,  
 Thập nguyện thanh tịnh đẳng thiên thành.

**VIỆT :**

**Giáo lòng hồi hướng**

*Chúng con hồi tâm quy đạo Thánh,  
 Giáp đầu cung kính đức Từ bi.*

*Nguyễn đem phúc đức cho quần sinh,  
 Nhờ nhân tốt ấy thành chính giác.*

*Hồi hướng đoạn rốc lòng kinh lễ Tam-bảo khắp mười  
 phương.*

**Giáo lòng phát nguyện**

*Một nguyện ăn thích mùi ngon phép vô-thượng,  
 Hai nguyện thờ hết thức đời chượng tanh hồi  
 Ba nguyện tài biện bác trừ đời mé hoặc,  
 Bốn nguyện thích nói luôn độ thoát quần sinh.  
 Năm nguyện lúc uốn lại chứa thành vô tận,  
 Sáu nguyện giòng phép máu hút nhân vào trong.  
 Bảy nguyện sớm nhận chốn ông Đại-ngu bỏ,  
 Tám nguyện tiếng Lâm-Tế mau tỏ đồng thanh:  
 Chín nguyện lữ giới rộng đủ hình như Phật,  
 Mười nguyện sạch trong không còn rơi bụi trần.*

# TRÚC SONG TÙY BÚT

(tiếp theo)

## Cúng tế không dùng muông sinh

Tục xứ Hàng-châu, cuối năm cúng thần, lớn thì mổ dê mổ lợn, bé thì thủ lợn gà cá. Khi tôi chưa xuất-gia, mới giữ điều giới bất sát, mới dùng dau dưa hoa quả thay các lễ vật. Trong nhà từ đứa trẻ con ba trước, cũng ngạc nhiên cho là không nên. Tôi thắp hương đối nền, cất tiếng to khẩn với thần rằng: Tôi là mỗ, vâng giữ điều giới bất sát, mà sát sinh đem tế, không những tôi bị tội lỗi, mà cũng không phải là phúc lành của thần. Nhưng cái ý-thức này là do một mình tôi độc-đoán, còn thì đều muốn sát sinh cả, nếu thần không bằng lòng, làm tội lỗi gì, nên cứ bắt một mình tôi, ví bằng làm lây đến kẻ vô tội, thì không phải là bực thông minh chính chực vậy. Người nhà thấy thế, đều lo cho tôi, nhưng suốt cả năm, cả nhà đều vô sự, từ đó mới thành lệ quen.

Lời bàn góp: Đời xưa tế trời đất quý thần, dùng đến trâu bò gà lợn, bản ý là bực bạch cho trời đất quý thần rằng chính trị khoan nhân, thiên hạ thái bình, nên các muông sinh đều héo tốt. Sau đó người ta cứ làm sai bản-ý của cổ nhân, mà sơ về mặt vị kỉ, thành ra cái thói tạ thế cúng tế thần thánh, mà rút cục chỉ vì soi thụt, cho đến ngày nay, thì cái vết xấu « soi thụt » ấy lại càng đê hèn lắm, người có tri thức, ai cũng khinh bỉ rồi lo toan kiếm chính cái hủ tục ấy đi, cho nên mới có cái chính sách cải lương hương chính. Xem sự hành vi của Tổ Văn-thê, càng rõ rằng muốn cải lương phong tục « soi thụt » kia, chỉ có đem Phật-pháp ra mà hoằng hóa, khiến cho mọi người đều biết điều giới sát sinh là phải mà cùng vâng giữ cả, thì mới có thể cải lương hủ tục hẳn được.

### Sự ham thích

Người ta ở đời, ai cũng có một cái thích riêng, và cũng theo cái tính thích riêng ấy mà sống qua ngày cho đến khi chết. Chỉ khác nhau một bên thanh một bên chộc mà thôi. Chộc nhất là tính thích của, thứ đến thích sắc, thứ nữa thích chén; Người biết thích thanh một chút, thì hoặc thích đồ cổ, hoặc thích đánh đàn đánh cờ, hoặc thích sơn thủy, hoặc thích ngâm vịnh; hơn nữa thì thích xem sách, mở sách ra là có ích. Trong mọi sự thích, thì cái thích đọc sách là hơn cả, nhưng cũng vẫn còn là phép thế gian. Tiến lên bậc nữa thì thích đọc kinh Phật. hơn nữa thì thích làm cho tâm thanh tịnh, thích đến thanh tịnh được tám, thực là một sự thích thứ nhất cả thế gian và xuất thế gian vậy, dần dần đến cảnh thú, như thế ăn mía lùi.

Lời bàn góp: Cũng là một sự thích, thích tài, thích sắc, thích chén, làm cho tăng lòng tham, sân, si, mà đọa vào địa ngục. Thích thơ thích sách, tuy có lắng thêm thiện nghiệp, nhưng vẫn chưa qua được tam-giới. duy có thích thanh tịnh tâm mới là hoàn toàn mỹ mãn. Vì tâm ta thanh tịnh, tức là tâm Phật, còn làm chi có nhân quả xấu nữa. Ai cũng có cái thích, nhưng cũng phải biết phân biệt cái thích làm mới được.

### Nên rõ cái nghĩa chữ trí

Trí có hai thứ: 1 Thế-gian-trí, 2 Xuất thế gian trí. Thế gian trí lại chia làm hai: Một là học rộng văn hay, mưu sâu tính xa, chỉ cốt biết nhiều biết nhiều cho hơn mọi người. Hai là rõ thiện ác, biết tà chính, làm những sự nên làm, thôi những điều nên thôi. Chỉ được cái trí trên, gọi là cuồng trí, sẽ đọa xuống ba đường dữ, gồm được cả cái trí sau gọi là chính trí, được hưởng phúc báo ở cõi nhân cõi thiên. Sao thế? Vì đức hơn tài là người quân tử, tài hơn đức là kẻ tiểu nhân vậy. Xuất thế gian trí cũng có hai: Một

là biết phân biệt chính pháp của Như-lai, y theo những phép từ - để lục - độ mà vâng làm ; Hai là phá tan vô minh hoặc nghiệp, thấy tỏ chân tâm vậy. Chỉ được cái trí trên, là xuất thế gian trí, là phép tu vào dần ; gồm được cả trí dưới, là cái tríột bực của xuất thế gian, là phép tu vượt qua bực thường, lên ngay chính giác. Sao thế ? Vì rằng h' được ởc, lo chí ngọn, còn được ngọn thì chưa chấ· đã được gốc vậy. Nay thấy có kẻ mới được một phần trí trước của thế-gian, đã tự cho mình là người đại ngộ, sao mà mê lầm quá đến thế !

Lời bàn góp : Trong tâm nạn, Phật cho cái nạn thông minh lấu lỉnh là một nạn, đứng cùng hàng với địa ngục, ngạ quỷ súc sinh. Người không có con mắt tinh, thấy thế tướng cũng cho là lạ lùng quá. Vì đời thấy ai có chút thông minh học chóng thuộc, văn nhớ giai, đã cho là của quý lắm rồi, cho nên nhiều người vì có chút thông minh, được mọi người tưng bốc mà lầm lỡ một đời, có kẻ trở nên lười biếng lơ đãnh, có kẻ bóa ra lừa lọc gian giối, tự làm hại mình, lại hại cả người ; Có kẻ dùng trí sảo trá, mong thỏa tình riêng, gây nên tai hại, nguy cả xã hội quốc-gia, đời thấy nhan nản, đó tức là nạn lớn đấy, có cứ gì đọa xuống địa-ngục mới rõ cái họa thông minh đâu. Dám mong các bậc thông minh, phải biết rõ căn bản mà dùng thông minh có lợi cho mình, có lợi cho đời, chớ có dùng thông minh làm hại mình lại hại cả cho đời thì thực là phúc cho nhân loại nhiều lắm vậy.

(còn nữa)

## Hiện trạng Phật-giáo xứ ta

(Tiếp theo)

Người theo Phật-giáo cũng vậy. Đạo thời muốn tu mà không hề tìm hỏi, không hề thực hành, thời bao giờ cho có thể được cái kết quả hoàn toàn giác ngộ được như Phật.

### Chỉ có giả danh không thực

Giữa thế-gian, chẳng hạn một nghề gì, nếu không tìm thầy học hỏi, sao dạng thành công; nên nghề nào cũng phải học, học rồi mới biết, biết rồi rá làm, làm rồi mới có hiệu-quả. Huống chi người tu theo đạo Phật, là đạo tối cao sâu mầu nhiệm, Phật trải muôn ngàn kiếp khổ hạnh tu trì mới giác ngộ, nay nếu ta không chịu tìm thầy học hỏi chỗ tu trì thời làm sao biết được chỗ mục-dịch giải-thoát là thế nào; mà đã không rõ mục-dịch giải-thoát, thời biết thế nào mà làm theo đạo được. Không làm theo mục-dịch giáo-lý, thì không sao được kết-quả hoàn toàn. Người tu theo đạo Phật cũng vì thiếu mấy điều trên đó, nên nghĩ bậy làm càn, làm cho Phật-giáo đến nỗi phải vì đó mà suy đồi tàn tạ.

Cắt cớ đi một chỗ nào dám chạy tụng kinh, thử hỏi họ: vì sao bầy sự cúng bái như vậy, thì họ đã ngơ ngác như tuồng mất hồn. Dầu có người gắng gương trả lời, thời họ nói rằng: xưa làm sao nay làm vậy thế thôi.

Coi đó đủ biết người tu theo đạo Phật ở xứ ta là thế nào! Hạng người như vậy, có phải một hai đâu, đến đại đa số đều như thế. Những cái danh-tử thường thường mà người trong đạo Phật chưa biết! Huống nữa nói đến giáo-lý cao siêu, huyền diệu; Huống nữa, làm theo Phật-pháp. Hèn gì người ta không nói đạo Phật chỉ có cái giả danh không thật lại có một hạng tuy có học thức ít nhiều, song lại là hạng nói suông giáo-lý, không chút thực hành. Lại các người ấy nói: « Minh sinh ra đời mạng-pháp (1) này, làm việc gì miễn qua loa là được, học kinh của Phật đến vô-lượng vô-biên, biết học bao giờ cho hết, tu bao giờ cho cùng ». Chính những người học Phật thông hiểu giáo-lý, cũng không mấy ai chịu thực-hành theo giáo-lý, cũng trở lại làm những việc

(1) Đời cách Phật đã trên hai ngàn năm.



như người không học hiểu giáo-lý.

Vấn biết giáo-lý của Phật đủ cả Tam-tạng (1) mười hai bộ kinh (2) ấy là vì Phật tùy theo căn cơ của chúng sinh khác nhau, nên phải nói nhiều như vậy. Chứ mình học là học cho biết cái mục-dịch đạo-lý, tìm kiếm cho một môn thâm nhập đặng làm theo cái bổn phận của mình, chứ lẽ nào lại chỉ nói suông.

Vì lẽ trên nên trong Phật-pháp có chia ra làm bốn thời kỳ, có trải qua bốn-thời đó mới có thể gọi là người hoàn-toàn tu học Phật-pháp. Bốn thời kỳ là gì ?

1) Học-đạo, 2) Kiến-đạo, 3) Tu-đạo, 4) Chứng-đạo.

Sao gọi là Học-đạo ? Tức là trải qua thời kỳ tham cầu học hỏi, đi tìm những bậc minh-sư, hay những người thiện-hữu, vị nào quán thông lý nghĩa của Phật-pháp. thì mình phải tinh tấn tâm thành cầu đạo mà học hỏi cho rõ ràng.

Sao gọi là kiến-đạo ? Tức là sau khi thời-kỳ thấy được đạo-lý, khi đã nhờ ông thầy chỉ vẽ đạo-lý cho rồi, thời mới biết Pháp nào là nhân-thừa, Pháp nào thiên-thừa, Pháp nào là Thanh-vân-thừa, Pháp nào là Duyên-giác-thừa, Pháp nào là Bồ-tát-thừa, Pháp nào là Phật thừa (3) và các lối tu hành sao cho đến được

Sao gọi là tu-đạo ? Tức là trải qua thời kỳ thực-hành theo những phương pháp vừa kể trên, nghĩa là khi đã rõ những phép đại-thừa (4) và tiểu-thừa (5) của Phật, thời tùy theo

(1) 1) Kinh-tạng, 2) Luật-tạng, 3) Luận-tạng.

(2) 1 Trường-hàng, 2 Trùng-tụng, 3. Trục-thuyết, 4. Giả-dã, 5 Cô-khỉ, 6. Vô-vấn tự thuyết, 7. Bồn sanh. 8 Vị tăng hữu, 9. Nhân-duyên. 10. Thí-dụ, 11. Thọ ký, 12. Bồn-hạnh

(3) Phật ra đời muốn chỉ ngay cái bản-nguyên tâm địa cho chúng-sinh liền đặng thành Phật, nhưng vì căn cơ không đồng, nên phải chia ra năm thừa. Chứ thừa nghĩa là vận tải, giáo pháp của Phật, có thể chuyển cho chúng-sinh từ chỗ mê lầm đến chỗ giác-ngộ hoàn-toàn.

(4) Lợi cho mình cùng tất cả chúng-sinh.

(5) Chỉ có lợi một mình.

căn cơ của mình, thích hiệp với pháp nào, khi ấy phải phát tâm tinh-tấn, làm theo pháp đó.

Sao gọi là chứng-đạo ? Tức là trả qua thời-kỳ chứng ngộ. Như nhiệt-thành theo pháp tam-quy ngũ-giới (1), đến khi được hoàn-toàn, thời được cái kết-quả đời sau sẽ được y báo chánh báo tốt đẹp của loài người, và được tu học Phật-pháp. Như thực-hành theo phép thập-thiện (2), đến khi được hoàn-toàn, thời đặng cái kết-quả sanh ở các cõi trời, hay các thế-giới sung-sướng như trời. Như thực-hành theo phép tứ-đế (3) đến khi được hoàn-toàn, thời được cái hết quả chứng ngộ chân-không Niết-bàn của Thanh-văn (4). Như tu theo pháp thập-nhị-nhân-duyên (5), đến khi được hoàn-toàn, thời được cái kết-quả chứng-ngộ vô-dư - ý Niết-bàn của Duyên-giác (6). Như tu theo pháp lục-độ vạn-hạnh (7), đến khi được hoàn-toàn, thời được cái kết-quả chứng-ngộ thường-lạc ngã-tĩnh Niết-bàn của Bồ-tát (8), đến khi được an trú nơi chỗ đại-iac đại-ngộ, thời gọi là bất khả tư nghì Niết-bàn của Phật (9).

(còn nữa)

Thích-Chánh-Tri — Huệ

(1) Quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, như trước đã giải. Nhất bất sát-sinh, nhị bất thâu-đạo, tam bất tà-dâm, tứ bất vọng-ngữ, ngũ bất ầm-lưu.

(2) 1. Vô tham, 2. vô sân, 3. vô si (ý), 4. bất sát sinh, 5. bất thâu-đạo, 6. bất tà-dâm (thân), 7. bất vọng-ngữ, 8. bất ỷ-ngón, 9. bất lưỡng-thiệt, 10. bất ác-ngôn (khẩu).

(3) Khô, tập, diệt, đạo

(4) Mười chứng đặng cái chỗ nhất thế pháp không

(5) 1. Vô-minh, 2. hành, 3. thức, 4. danh-sắc, 5. lục-nhập, 6. xúc, 7. thọ, 8. ái, 9. thủ, 10. hữu, 11. sinh, 12. lão tử.

(6) Không còn ràng buộc ở trong ba cõi : dục-giới, sắc-giới, vô sắc-giới.

(7) 1. Bồ-thị, 2. tri-giới, 3. tinh-tấn, 4. nhẫn-nhục, 5. thuyên-định, 6. tri-tuệ.

(8) Đến khi chứng được cái pháp thân thời đủ bốn đức này.

(9) Thường an trú ở nơi các pháp mà điều bình đẳng như nhau.

# VẾT LUẬN . HỒI

(Truyện cũ nước Tàu)

## 1. — Nén hương thề bèn duyên cửa Phật

Đời nhà Thanh, ở địa hạt Nam-tâm, có bác phó mọc tên gọi Chu-toàn, vợ là Bạch thị ở phủ Giang-tổ. Bạch thị 30 tuổi góa chồng, đến Chấn Nam-tâm buôn bán quan, để độ nhật, một hôm thị bị cảm mê-mán, mà không ai chữa, phải lều vào Tam-quan cửa chùa Như-lai nằm rên-rỉ, trong chùa đó có bác phó mọc Chu-toàn, chừng 40 tuổi, cũng hóa vợ, nhưng được sư Cụ tin bác hiền lành, hàng năm được sửa chữa những nơi hư hỏng. Nhân được buổi thừa việc, đứng đĩnh ra Tam-quan nghỉ mát, bỗng nghe tiếng người rên, bác liền đến góc tường, lật幔 chiếu thấy người đàn bà đang quằn-quại, bác thấy tình cảnh bệnh nhân rất là ái ngại, bác vội vàng tìm cách cứu người, sau vài hôm Bạch-thị bình phục như thường, bèn cảm tạ kẻ cứu mình. Tức là từ đó cả hai bên đem lòng thân mật nhau, sư Cụ ở chùa Như-lai này Pháp-hiệu là Riệu-không, vốn người từ bi đạo đức, thường hay cứu vớt những kẻ có đơn, thấy Bạch-thị và Chu-toàn có ý gian-giú, bèn cho phép thành lễ gia thất và cấp vốn cho làm nhà ở ngoài vườn xa cho vợ chồng Chu-toàn nương nhờ no ấm, lại gần gũi cảnh chiền để sớm khuya giúp công đỡ việc trong Thường-trụ, hôm nào rảnh việc vợ chồng cũng mang con lên chùa lễ Phật. Bởi vậy Riệu-không mới đặt tên cho thằng bé con Chu-toàn là Hựu-chính.

## 2. — Tìm nơi có đức gửi thân, có nhân gửi của

Năm sau có người lái buôn dầu chày ở tỉnh Quảng-đông tên là Quang-ru, mang tiền vào chùa này ở trọ để buôn dầu, cũng tưởng rằng một vốn bốn lời buôn may bán đắt, nào hay sự thế vô thường, bỗng được tin nhà biển có hoảng hốt phải về quê. Lúc đó giặc-

giã tung hoành, mang của đi đường dễ nguy mất mạng. bác hàng dầu mới bạch sự Cụ chặn kể rằng : « A-di-đà Phật ! nay con lên đây buôn bán, tưởng được ăn bổng Như-lai yên thân làm ăn, có ngờ đâu cái cảnh nhà biển cổ. Au con phải trở về quê xem tình hình gia cảnh chừng vài năm con mới sẽ lại đây, con có 40 lạng vàng để trong thạp dầu, đem về e đường xá hiểm nghèo, lại vì của mà nguy đến tính mạng. vậy con xin gửi cụ cất cho khi con trở lại con lại xin lĩnh cụ làm vốn buôn bán. Sự cụ ưng lời, liền cất một chỗ kín đáo dúp người như đã ước nguyện vậy.

### 3. - Hơi hoàng kim hun mờ mắt tục

Cách 1 năm sau, ở miền Nam-tâm dầu khan giá đắt, nghề buôn dầu kiếm được rất nhiều lời. Vì thấy mỗi lợi hóa mê, vợ chồng Chu-toàn thì thọt ton ngọt nhờ sự cụ cấp cho ít vốn để buôn dầu. Nhưng sự cụ thì lấy đâu được nhiều tiền mà cấp cho. song vì vợ chồng Chu-toàn năn nỷ mãi, bắt đắc dĩ phải đưa số vàng của người lái dầu gửi cho vợ chồng Chu-toàn và dặn đi dặn lại rằng : « Đây là số vàng của người lái dầu gửi tới, nay tôi đưa hai bác tạm, hễ người ta lại thì phải thu xếp giả ngay mới được », vợ chồng Chu-toàn đồng thanh lấy tạ sự cụ và xin vàng như lời cụ dạy, vợ chồng Chu-toàn mang vàng về tha hồ buôn bán.

### 4. - Vốn to mấy lúc mà giàu

Hồi ấy giá dầu tự nhiên bỗng bột lạ thường, vợ chồng Chu-toàn sẵn vốn buôn nhiều, một vốn bốn lời, chẳng bao lâu mà sản hoá gió thoảng thơm muôn dặm, tương gấm giăng vắn sáng một khuôn, nhà ngói cây mít, ao cá vườn cau, nghiêm nhiên một nhà đại phú hào. Giàu sang lắm kể vào ra, khiến cả miền này không ai là không ca tụng tâng bốc, nhất là sự cụ Riệu không thì lại càng vui

mừng lắm, vì thấy vợ chồng Chu-toàn ăn nên làm ra, vừa khỏi nỗi túng thiếu, vừa có thể trả nợ được vậy.

### 5. -- Tiếng quẹt kêu sấu cửa Phật

Lòng sư cụ bần khoản đang nghĩ, tiếng linh điều giéo giắt mái hiên, trông trong cảnh Phật hẳn có khách đến dâng hương, hay cầu phúc đấy! nào ngờ chưa quá cái kỳ hạn bác lái dầu hẹ, đã thấy bác đến, sư cụ thấy bác lái đến sớm như vậy cũng có ý ngần ngại. «Bác lái, mô Phật! bạch tôn-sư, nay tôi ở quê vừa tới, việc nhà cũng đã thanh bình, nghề buôn bán cần phải chăm chỉ siêng năng, mong kiếm được đôi chút, nay con đã lại xin lên lễ Phật và cảm tạ ân sư và xin lại số vàng đã gửi». Sư cụ đành phải nói thực cho bác lái nghe, thì Quang-ru chết điếng người đi, hồi lâu mới bạch sư rằng: «Cụ ôi! Số vàng ấy đối với con rất là quan hệ lắm, nay nhờ Cụ phải bảo ngay người ta giả lại cho con lập tức cho con xoay sở». Riệu-không thân nhiên nói: «Bác không ngại Chu-toàn vốn người quán-tử, ta đòi lễ tất nhiên hẳn phải giả, vả nay nhà ấy phú quý là thường vậy bác cùng tôi sang chơi đề đòi vàng ấy một thể đi» Hai người lững thững sang nhà Chu-toàn thấy cảnh khác xưa, ngoài cửa lại có vài người canh gác nghiêm ngặt lắm.

Người canh cổng đó là Chu-thắng, thấy 2 người đến thì vội vào báo với chủ ngay, Chu-toàn được tin bèn hoảng hốt báo với Bạch-thị rằng: «này chết chửa! hu em ạ! sư cụ với thắng! cha lái dầu đã mò đến nhà ta đó phải liệu đấy! Vợ nói: việc gì mà cuồng lên thế! cứ cho người nhà ra mời cả hai người vào nhà khách rồi tôi sẽ tính sau.

(còn nữa)

Tri huyện-Tử

# VĂN UYEN

## NAM MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT

Thưa các cụ, các ông, các bà, và các giáo-hữu,

Hôm nay chúng tôi được đi đưa đám cụ hậu Nguyễn thị Thân hiệu Diệu Nghĩa là thân mẫu ông Lê-văn-Lân cố vấn hội viên và ông Lê văn Phụng chánh thủ-quỹ hội chúng tôi. Đối với cụ chúng tôi là người đồng đạo, vì chút cảm tình nồng nàn, vậy tôi xin thay mặt các giáo hữu đọc mấy lời kính viếng cụ hậu.

Cụ hậu khi bình sinh, cử chỉ đoan nghiêm, tinh tình thuần nhã; đối với gia đình thực đã vẹn đạo tam lòng, mà người ngoài ai đã biết cụ cũng phải khen cụ là đủ bề từ đức. Cụ hay sống với việc công ích xã hội, nhất là đối với hội Phật-giao cụ có một tấm lòng rất đặc biệt, không những giúp công mà lại giúp cả của, các con cháu cụ cũng cảm hóa mà đều sùng ngưỡng đạo Phật, nên chi hội Phật-giao Kiến-thụy chúng tôi năm trước biểu cụ làm hậu Phật là một ngôi rất cao quý trong hội đề gọi là báo đền công cụ. Cờ nhân có câu: « Phúc đức tại mẫu » và câu « Hoàng thiên bất phụ hảo tâm nhân » vì cụ ăn ở phúc hậu như thế, nên các con cụ đều phát đạt vinh hoa, cháu con chắt đống, Cụ được hưởng thọ 76 tuổi, là tuổi thượng thọ trong đời người ta. Thật là một bức tranh gia đình đủ cả phúc lộc thọ.

Nào ngờ đầu 10 giờ chiều hôm ngày 12 tháng 5 Annam này cụ bỗng xa chơi miền cực lạc khiến ai nghe thấy cũng lấy làm mến tiếc vô cùng.

Than ôi ! sống cầm sóng cồn, non với mây âm, liêng cuộc kêu sầu, giọng ve gọi thắm, bức tranh Phúc Thọ đang tròn vẹn, cái cuộc tang thương khéo đặt bày? Tuy đang lúc năm cháu mùa gió, trăm họ làm than, cụ ghét cõi đời bần đực mà thuyên bát về Tây, thời cũng nên khen, nhưng ngặt vì thời buổi này nhân

tâm điều bạc, phong hóa suy đồi, cần phải có những  
bực lão thành đức hạnh như cụ để làm gương  
sáng, làm khuôn mẫu cho nữ lưu tân tiến nước ta  
noi theo, thế mà cụ vội quy tiên. không những họ  
Lê mất một người dân thảo, các con cụ mất một  
bực mẹ hiền, Hội Phật-giáo ta mất một bực nhiệt  
thành mộ đạo nữa.

Thực là đáng tiếc, hỡi ơi thương thay !

Nam mô A-di-Đà Phật

Chi Hội Phật-giáo Kiền thụy

Phó Đại-lý Nguyễn-văn-Tiểu phụng soạn

## THỜI SỰ

### TIN THÈ GIỚI

#### Mặt trận Anh-Đức-Ý

Mấy hôm gần đây, Thông chế Đức là Mr Goering  
thân chinh ra đốc xuất cuộc tấn công sang Anh bằng  
phi cơ. Phi cơ Đức đã đánh vào trung tâm thành  
Luân-đôn, ném hàng triệu cân bom xuống, lại dùng  
cả thứ bom có sức mạnh phá hại trong 500 thước  
vuông. Sáng ngày thứ hai 10-9-40 kinh thành Luân-đôn  
và ngoài bến tàu cũng vẫn bị đánh rất lâu, có lần  
phải báo động luôn trong 10 tiếng đồng hồ, số  
thiệt hại chưa rõ là bao nhiêu, thực là trận kinh  
khủng nhất trong lịch-sử.

Anh cũng cho máy bay sang đánh kinh thành Bá-linh của Đức và các nơi quân sự các chỗ Đức chiếm. Y nói phi cơ Y đã tới đánh phá bến Haiffa đốt cháy một nhà máy lọc dầu. Phi cơ Y lại đánh phá các tàu và bến Alexandrie. Ở Đông-phi Y đánh phá Bome và Port sau-dan. Không quân Anh cũng đi đánh phá Magadiscla, Massaqua, Berbera.

## Á CHÂU

### Tin Trung - Nhật

Hai bên cũng vẫn đánh nhau nhiều trận về vùng Quảng-tây, Hồ-bắc, Sơn-tây.

Anh và Mỹ hợp tác về Hải-quân Mỹ can thiệp vào việc giữ cho Đông-dương và Nam dương được nguyên trạng như bây giờ.

Việc điều đình Nhật với Đông-dương vẫn tiến hành bằng cách ôn hòa, đã có nhiều nhà buôn to bên Nhật gửi giấy sang Đông-dương về việc buôn bán, ai muốn biết rõ cứ ra phòng Thương-mại mà hỏi.

### TIN RONG NƯỚC

Ở hạt Hương-sơn tỉnh Hà-tĩnh nay có nhiều làng đang bị bệnh cúm. Nhất là làng Yên-bái, thì không nhà nào tránh khỏi, trẻ con nhiều dứa vì nóng quá phát sinh ra chứng sài rất nguy.

Bệnh cúm chưa đi thì dân gian lại sợ khiếp về chứng đau bụng và đi đại tiện ra toàn huyết.



## Công đức làm - chùa

Ngài Xá lợi Phất đang nói công đức  
làm chùa cho ông Tu-đạt nghe



Kìa, ông vừa cầm dây đo đất làm chùa mà  
trên trời đã xira sang cung điện nguy nga để sau  
này rước ông về đây hưởng phúc tuyệt trần đó

Xem bài Đức-Tuệ 135

Phương danh các vị dộc giả Đ T.

Đã trả tiền báo bằng mandat.

M.M. Lê-trước-Minh, Cầu ngân	3\$07
Đương-dình-Tiến, Saigon	1.50
(1.00 đồng tiền niên liễm) trả tiền Đuốc-tuê cho ông Lâm-văn-Me	1.50
Nguyễn-văn-Tuấn, Sadeo	1.50
Đào thị Nguru, Thanh-phủ Cochinchine	2.13
Huỳnh ngọc Tiết, Hà tiên	— 1.50
Nguyễn văn Yên, mạo-khé, (và 0.50 tiền kinh)	— 0 80
Dương văn Gông, Trà vinh,	— 3 00
Lương văn Đường, Chợ lớn	— " "
Ngô thành Vinh, Soctrang	

TIN CÁC HỘI-VIÊN QUÁ CỠ

M.M. Quách-tử-Trực, vĩnh-viễn hội-viên, 68 tu-  
ngày 27 Avril 1940, ở Rue du Commerce E.

Chu-thị-Thu, vĩnh-viễn hội-viên, 61 tuổi, tạ t  
2 Mai 1940, ở ngõ Lạc-xu Haiphong.

Nguyễn-thị-Thần hiệu riệu Nghĩa, vĩnh-viễn hội-viên,  
76 tuổi, tạ thế ngày 17 Juin 1940, ở Boulevard  
Chavassieux Haiphong.

Ngô-văn-Nhã, chủ-tri hội-viên, 60 tuổi, tạ thế ngày 2  
Aout 1940, ở 69 Avenue O'd'Endbal Haiphong.

Imp. ĐUỐC-TUÊ

Quản-ly: CUNG-ĐÌNH-ĐÌNH